

## E. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo ngắn hạn giáo viên Giáo dục quốc phòng các trường Trung học phổ thông và Trung học chuyên nghiệp được xây dựng dựa trên nền chương trình đào tạo sỹ quan dự bị. Một số học phần lý luận mang tính kế thừa và phát triển từ chương trình Giáo dục quốc phòng cho sinh viên bậc đại học ban hành năm 2000; đồng thời chương trình để cập một số nội dung về kỹ năng quân sự theo chương trình ban hành năm 2000 cho học sinh Trung học phổ thông và Trung học chuyên nghiệp để giáo viên có cơ sở làm quen và tiếp cận ngay với nội dung bài giảng về Giáo dục quốc phòng ở các bậc học này.

2. Chương trình được ban hành nhưng chưa có giáo trình, để đáp ứng kịp thời kế hoạch đào tạo các trường được Lãnh đạo Bộ giao nhiệm vụ cần có sự phối hợp chặt chẽ với các trường quân sự trong quá trình chuẩn bị và tổ chức thực hiện.

Căn cứ vào chương trình khung các trường xây dựng chương trình chi tiết, biên soạn đề cương bài giảng và thực hành giảng dạy theo kế hoạch. Tài liệu sử dụng để tham khảo biên soạn bài giảng gồm có:

- Giáo trình Giáo dục quốc phòng dùng trong hệ thống các trường chính trị, hành chính, đoàn thể (Nhà xuất bản quân đội nhân dân);
- Giáo trình Giáo dục quốc phòng dùng cho học sinh, sinh viên (Nhà xuất bản quân đội nhân dân và Nhà xuất bản giáo dục);
- Tư tưởng Hồ Chí Minh - giáo trình đào tạo bậc đại học (Nhà xuất bản quân đội nhân dân);
- Tài liệu tập huấn giáo viên Giáo dục quốc phòng các trường đại học - cao đẳng năm 2000 (Vụ Giáo dục quốc phòng);
- Chương trình, tài liệu, giáo trình đào tạo sỹ quan dự bị và đào tạo sỹ quan ngắn hạn (Cục Nhà trường Bộ Tổng tham mưu);
- Các tài liệu về binh khí kỹ thuật do trường Sĩ quan Lục quân 1 biên soạn.

3. Chương trình đào tạo ngắn hạn giáo viên Giáo dục quốc phòng đã được Hội đồng thẩm định chương trình giáo trình Giáo dục quốc phòng của liên Bộ phê duyệt. Tuy nhiên để bổ sung, điều chỉnh kịp thời những vấn đề phát sinh về chương trình, về công tác tổ chức, bảo đảm và làm cơ sở xây dựng chương trình đào tạo dài hạn, trong quá trình thực hiện sẽ có tổ chức rút kinh nghiệm giữa khóa học và tổng kết khi kết thúc khóa đào tạo đầu tiên./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo  
Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN VỌNG

## QUYẾT ĐỊNH số 47/2000/QĐ-BGDĐT ngày 08/11/2000 về việc ban hành Quy định về thu thập, quản lý, sử dụng số liệu thống kê giáo dục.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Pháp lệnh Kế toán - Thống kê ngày 10 tháng 5 năm 1988;*

*Căn cứ Nghị định số 93/1999/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này

bản Quy định về thu thập, quản lý, sử dụng số liệu thống kê giáo dục.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Các Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, các đại học, học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIỂN

## **QUY ĐỊNH về việc thu thập, quản lý, sử dụng số liệu thống kê giáo dục**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 47/2000/QĐ-BGDĐT ngày 08/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).*

### **I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Số liệu thống kê giáo dục.

1. Số liệu thống kê giáo dục bao gồm các thông tin về tổ chức và hoạt động của hệ thống giáo dục quốc dân được thu thập từ các trường học và cơ sở giáo dục khác thông qua một hệ thống thu thập số liệu thường xuyên và định kỳ.

2. Số liệu thống kê giáo dục là căn cứ quan trọng để các cơ quan quản lý giám sát, phân tích, đánh giá tình hình và dự báo xu hướng phát triển của ngành nhằm xây dựng quy hoạch, kế hoạch và đề ra chính sách quản lý giáo dục, đào tạo.

3. Số liệu thống kê giáo dục phải được các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục các cấp cung cấp đầy đủ, chính xác, thống nhất và kịp thời.

**Điều 2.** Cơ quan quản lý số liệu thống kê giáo dục.

1. Trung tâm Thông tin quản lý giáo dục thuộc Văn phòng Bộ (sau đây gọi tắt là Trung tâm thông tin quản lý giáo dục) được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ quản lý số liệu thống kê giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Bộ phận thống kê ở các Sở Giáo dục và Đào tạo, các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp, được giao nhiệm vụ quản lý số liệu thống kê giáo dục của địa phương, của cơ sở giáo dục.

### **II. HỆ THỐNG BIỂU MẪU THỐNG KÊ GIÁO DỤC**

**Điều 3.** Thẩm quyền ban hành hệ thống biểu mẫu thống kê giáo dục.

1. Trung tâm Thông tin quản lý giáo dục phối hợp với các Vụ và đơn vị trực thuộc Bộ, theo sự chỉ đạo của Tổng cục Thống kê, xây dựng và hướng dẫn thực hiện hệ thống biểu mẫu thống kê định kỳ theo yêu cầu thông tin quản lý của Nhà nước và của ngành về giáo dục và đào tạo trong từng giai đoạn. Hệ thống biểu mẫu được ban hành theo quy định của liên Bộ Tổng cục Thống kê và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trung tâm Thông tin quản lý giáo dục có trách nhiệm thu thập những ý kiến đóng góp của các Vụ và đơn vị trực thuộc Bộ về các chỉ tiêu và tiêu chí để cải tiến, bổ sung và hoàn thiện hệ thống biểu mẫu thống kê giáo dục trong toàn ngành, phục vụ cho công tác quản lý giáo dục.

**Điều 4.** Biểu mẫu thống kê chuyên biệt.

1. Các Vụ và đơn vị trực thuộc Bộ khi cần phát hành biểu mẫu xuống cơ sở để thu thập các thông tin thống kê chuyên biệt hoặc nhất thời phải có sự trao đổi phối hợp với Trung tâm Thông tin quản lý giáo dục để tránh trùng lặp, chồng chéo các chỉ tiêu thống kê và tránh cho cơ sở phải báo cáo nhiều lần.

2. Bộ phận thống kê ở các Sở Giáo dục và Đào

tạo, các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp thực hiện thu thập số liệu thống kê theo đúng các tiêu chí có trong hệ thống biểu mẫu thống kê định kỳ do liên Bộ Tổng cục Thống kê và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Nếu do nhu cầu quản lý, đơn vị cần phải thu thập thêm những thông tin khác thì những thông tin bổ sung cần được nghiên cứu kỹ, các khái niệm của các tiêu chí và phương pháp tính toán (nếu có) phải thống nhất với các khái niệm và phương pháp tính (đã có) trong hệ thống đã ban hành.

### III. THU THẬP, XỬ LÝ, QUẢN LÝ SỐ LIỆU THỐNG KÊ GIÁO DỤC

#### Điều 5. Thu thập số liệu thống kê giáo dục.

1. Việc thu thập số liệu thống kê giáo dục được thực hiện thông qua các biểu mẫu thống kê.

2. Khi nhận được yêu cầu của các cơ quan có trách nhiệm thu thập số liệu thống kê giáo dục quy định tại các Điều 3 và 4 của văn bản này, các đơn vị có trách nhiệm cung cấp số liệu thống kê đầy đủ, chính xác vào các biểu mẫu thống kê và gửi đúng thời hạn quy định về các cơ quan có yêu cầu.

**Điều 6.** Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin quản lý giáo dục.

1. Trung tâm Thông tin quản lý giáo dục có trách nhiệm thu thập, xử lý, tổng hợp số liệu thống kê giáo dục qua hệ thống biểu mẫu thống kê định kỳ theo quy định của liên Bộ Tổng cục Thống kê và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trong trường hợp cần bổ sung các nguồn số liệu có liên quan đến giáo dục và đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu công tác quản lý và chỉ đạo ngành, Trung tâm Thông tin quản lý giáo dục chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức các cuộc điều tra mẫu, điều tra chuyên đề.

3. Định kỳ 5 năm, 10 năm, Trung tâm Thông tin quản lý giáo dục xây dựng và phát hành Niên

giám thống kê giáo dục và đào tạo phục vụ cho việc đánh giá, tổng kết từng giai đoạn phát triển và xây dựng chiến lược phát triển của ngành.

**Điều 7.** Trách nhiệm của các Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ.

Các Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ chỉ thu thập, xử lý, tổng hợp số liệu thống kê giáo dục chuyên biệt hoặc nhất thời theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của văn bản này và có trách nhiệm cung cấp kết quả đã xử lý, tổng hợp các số liệu đó cho Trung tâm Thông tin quản lý giáo dục quản lý để bảo đảm số liệu thống kê được sử dụng thống nhất.

**Điều 8.** Trách nhiệm của các Sở, trường học.

1. Bộ phận thống kê ở các Sở Giáo dục và Đào tạo, các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp có trách nhiệm thu thập, xử lý, tổng hợp số liệu thống kê giáo dục theo hệ thống biểu mẫu thống kê định kỳ và hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phối hợp với Bộ và các bộ phận trong đơn vị tiến hành các cuộc điều tra mẫu, chuyên đề; xây dựng Niên giám thống kê giáo dục 5 năm, 10 năm của đơn vị.

2. Bộ phận thống kê ở các Sở Giáo dục và Đào tạo, các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp chịu trách nhiệm trước Bộ Giáo dục và Đào tạo về tính chính xác của các số liệu đã báo cáo; tạo điều kiện cho công tác kiểm tra hàng năm của Bộ khi có yêu cầu.

**Điều 9.** Bảo quản số liệu thống kê giáo dục.

Số liệu thống kê giáo dục phải được cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục bảo quản lưu giữ theo đúng quy định của Nhà nước về bảo quản tài liệu.

### IV. CÔNG BỐ, SỬ DỤNG SỐ LIỆU THỐNG KÊ GIÁO DỤC

**Điều 10.** Công bố số liệu thống kê giáo dục.

1. Trung tâm Thông tin quản lý giáo dục được giao trách nhiệm công bố, cung cấp các số liệu thống kê giáo dục cho các đơn vị trong và ngoài ngành theo quy định.

2. Vụ Công tác Chính trị phối hợp với Trung tâm Thông tin quản lý giáo dục là đầu mối chịu trách nhiệm cung cấp số liệu thống kê giáo dục cho các cơ quan thông tấn, báo chí.

3. Vụ Quan hệ Quốc tế phối hợp với Trung tâm Thông tin quản lý giáo dục là đầu mối chịu trách nhiệm cung cấp số liệu thống kê giáo dục cho các cơ quan, tổ chức nước ngoài.

4. Vụ Kế hoạch và Tài chính phối hợp với Trung tâm Thông tin quản lý giáo dục là đầu mối chịu trách nhiệm cung cấp số liệu thống kê giáo dục về kế hoạch và tài chính cho các đơn vị trong và ngoài ngành theo quy định.

5. Các Sở Giáo dục và Đào tạo, các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp có trách nhiệm công bố số liệu thống kê giáo dục của đơn vị mình phù hợp với số liệu đã báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Điều 11.** Sử dụng số liệu thống kê giáo dục.

1. Các đơn vị trong cơ quan Bộ và toàn ngành có trách nhiệm sử dụng số liệu thống kê giáo dục thống nhất của Trung tâm Thông tin quản lý giáo dục trong các văn bản, tài liệu chính thức, bảo đảm sự thống nhất về nguồn số liệu.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp có trách nhiệm sử dụng số liệu thống kê giáo dục thống nhất của bộ phận thống kê trong các văn bản, tài liệu, bảo đảm sự thống nhất về nguồn số liệu.

### **V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 12.** Điều khoản thi hành.

Mọi vi phạm về thống kê số liệu sẽ bị xử lý

theo quy định tại Nghị định số 93/1999/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê và Thông tư số 04/1999/TT-TCTK ngày 19 tháng 10 năm 1999 của Tổng cục Thống kê hướng dẫn thi hành Nghị định này./.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

**NGUYỄN MINH HIẾN**

### **QUYẾT ĐỊNH số 48/2000/QĐ-BGDĐT ngày 13/11/2000 về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chuyên môn - nghiệp vụ giáo viên tiểu học.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tiểu học,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế đánh giá, xếp loại chuyên môn - nghiệp vụ giáo viên tiểu học.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Các Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tiểu học, Thủ trưởng